

UBND TỈNH KHÁNH HÒA **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG** **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 277/QĐ-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy tắc ứng xử
trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CDKTCN ngày 18/8/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Bộ Luật lao động, Luật viên chức cùng các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025”;

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-LĐTĐ ngày 25/7/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy tắc ứng xử trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 762/QĐ-CDKTCN ngày 25/5/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong Nhà trường.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức – Tài chính, Trưởng các đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-TC.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực

QUY TẮC

Ứng xử trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 277/QĐ-CDKTCN ngày 07/10/2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc này quy định các chuẩn mực đạo đức trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang (sau đây gọi tắt là Trường).
2. Quy tắc này áp dụng đối với cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên đang công tác và học tập tại Trường (sau đây gọi tắt là CBQL, NG, NV, HSSV).

Điều 2. Mục đích

1. Quy định các chuẩn mực ứng xử của CBQL, NG, NV khi thực hiện nhiệm vụ và HSSV trong quá trình học tập tại Trường, nhằm xây dựng môi trường văn minh và tăng cường tinh thần trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của mọi cá nhân trong Nhà trường.
2. Quy định quy tắc ứng xử là cơ sở để giám sát CBQL, NG, NV trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước và Nhà trường; để đánh giá, xếp loại CBQL, NG, NV hàng năm; xử lý trách nhiệm khi CBQL, NG, NV vi phạm các chuẩn mực đạo đức trong khi thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác.
3. Quy tắc ứng xử là cơ sở giám sát HSSV trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước và Nhà trường; để đánh giá, xếp loại rèn luyện, xử lý trách nhiệm khi HSSV vi phạm các chuẩn mực đạo đức trong quá trình học tập, rèn luyện tại Nhà trường.
4. Xây dựng môi trường giáo dục và đào tạo tích cực, văn minh, thân thiện.

Chương II

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÀ GIÁO, NHÂN VIÊN TRONG TRƯỜNG

Điều 3. Ứng xử với những quy định của Nhà nước và Nhà trường

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, phục vụ giảng dạy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.
2. Thực hiện đúng những quy định trong Luật viên chức; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật.
3. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 4. Ứng xử với học sinh, sinh viên

1. Luôn tôn trọng, lắng nghe, hiểu tâm tư, nguyện vọng của HSSV, luôn đặt tình thương và trách nhiệm lên hàng đầu; đối xử công bằng đối với mỗi HSSV.
2. Khi HSSV tích cực học tập và rèn luyện, hoàn thành tốt nhiệm vụ cần tuyên dương khen thưởng; xử lý triệt để các vi phạm của HSSV; không xúc phạm nhân phẩm của HSSV.

Điều 5. Thực hiện đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc được giao, có ý thức giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo, có tinh thần đoàn kết, kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng bè phái, cửa quyền, quan liêu và các hành vi khác vi phạm dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong Trường. Thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.
2. Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường quy định; viết giáo trình, phát triển tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập theo sự phân công của Trường, Khoa, Bộ môn. Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của HSSV. Tôn trọng nhân cách HSSV, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của HSSV.

Điều 6. Thể hiện lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó đi lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo, thực hành cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.
2. Có lối sống hòa hợp với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; ủng hộ, khuyến khích những lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.
3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học, giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.
4. Trang phục khi thực hiện nhiệm vụ phải theo quy định của Nhà trường; giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của HSSV.
5. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực với đồng nghiệp và với HSSV.
6. Thực hiện tự phê bình và phê bình thường xuyên, nghiêm túc; không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đáp ứng nhu cầu phát triển của thời đại.
7. Xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng.

Điều 7. Ứng xử với phụ huynh, người dân và các cơ quan khi đến làm việc tại Nhà trường

1. Văn minh, lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói khiêm tốn, hòa nhã, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Hướng dẫn tận tình, chu đáo cho người đến

làm việc tại Trường.

2. Công tâm, tận tụy khi thi hành công vụ.
3. Phải nhanh chóng, chính xác khi giải quyết công việc.
4. Không cung cấp tùy tiện các thông tin của Nhà trường, của CBQL, NG, NV cho người khác biết (khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép).

Điều 8. Ứng xử trong hội họp

Phải nắm được nội dung, chủ đề cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chủ động chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu. Có mặt đúng giờ để ổn định chỗ ngồi và tuân thủ quy định của Ban Tổ chức điều hành cuộc họp, hội nghị, hội thảo. Trong khi họp:

1. Tắt điện thoại di động hoặc để ở chế độ rung, không làm ảnh hưởng đến người khác và nội dung buổi họp.
2. Giữ trật tự, tập trung theo dõi, lắng nghe, ghi chép các nội dung cần thiết; không nói chuyện và làm việc riêng; không bỏ về trước khi kết thúc cuộc họp; phát biểu ý kiến theo điều hành của Chủ tọa hoặc Ban Tổ chức.

Điều 9. Những việc cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên phải làm

1. CBQL, NG, NV trong khi thực hiện nhiệm vụ phải thực hiện đầy đủ và đúng các quy định về nghĩa vụ được quy định tại Luật viên chức; Luật Giáo dục nghề nghiệp, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; Quy chế của ngành và các quy định của Nhà trường; có trách nhiệm phát hiện việc thực hiện không đầy đủ, không đúng quy định của đồng nghiệp để kịp thời đóng góp ý kiến trực tiếp hoặc báo cáo Lãnh đạo trường và chịu trách nhiệm về những ý kiến của mình.

2. CBQL, NG, NV khi thực hiện nhiệm vụ phải chấp hành quyết định của cấp trên quản lý trực tiếp đồng thời phải báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ đó. Khi được giao nhiệm vụ, nếu thấy cần thiết phải phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, với đơn vị khác để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả cao nhất.

3. Đối với nhà giáo phải giảng dạy, kiểm tra, đánh giá theo đúng chương trình, kế hoạch quy định; ra vào lớp đúng giờ, quản lý HSSV trong các hoạt động đào tạo, tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn của Khoa, của Trường. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện tốt phương châm đào tạo của Trường. Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; đối xử công bằng, tôn trọng và bảo vệ quyền lợi chính đáng của HSSV.

4. Lãnh đạo trường thường xuyên kiểm tra CBQL, NG, NV về việc thực hiện các quy định; lắng nghe ý kiến đóng góp, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Trường. Trưởng, Phó trường các đơn vị trong Trường có trách nhiệm quản lý, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong đơn vị, báo cáo cấp trên việc xử lý sai phạm.

5. Tích cực tham gia, hưởng ứng cuộc vận động, phong trào thi đua của tỉnh, của ngành, của Trường bằng các việc làm cụ thể, thiết thực.

Điều 10. Những việc cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên không được làm

1. CBQL, NG, NV phải thực hiện những quy định, những điều không được làm tại Luật viên chức; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Luật phòng, chống tham nhũng và Quy định về đạo đức nhà giáo.

2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; gây khó khăn, phiền hà đối với HSSV, đồng nghiệp, phụ huynh và những cá nhân đại

diện các cơ quan khác khi đến làm việc tại Trường.

3. Gian lận, thiếu trung thực khi thực hiện nhiệm vụ.

4. Trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến với HSSV; tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của HSSV và đồng nghiệp.

5. Xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của đồng nghiệp và HSSV, làm ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của đồng nghiệp và HSSV.

6. Gây bè phái, cục bộ, làm mất đoàn kết trong tập thể, đơn vị.

7. Sử dụng lớp học làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, những quy định của Nhà trường.

8. Thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc hoặc làm chậm tiến độ công việc; đi trễ, về sớm; bỏ giờ làm việc, giờ dạy, vi phạm quy chế đào tạo làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp, chất lượng, hiệu quả đào tạo của Nhà trường.

9. Tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như: cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín dị đoan; sử dụng, lưu trữ, truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, độc hại trong khuôn viên Nhà trường.

Điều 11. Quy định trong giao tiếp

1. CBQL, NG, NV khi đến giảng dạy, làm việc, hội họp tại Trường và trong thời gian thực thi nhiệm vụ, công vụ phải mặc trang phục theo quy định. Phải giữ gìn uy tín, danh dự cho Trường, lãnh đạo và đồng nghiệp. Phải có thái độ lịch sự, tôn trọng, hòa nhã, văn minh trong giao tiếp, trao đổi công việc với công dân, phụ huynh, HSSV.

2. Lãnh đạo trường phải nắm bắt kịp thời tâm lý của CBQL, NG, NV để có cách thức quản lý, điều hành phù hợp, nhằm phát huy khả năng, kinh nghiệm, tính sáng tạo, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; phát huy dân chủ, tạo điều kiện tự học, tự rèn luyện và phát huy sáng kiến kinh nghiệm của CBQL, NG, NV; tôn trọng và tạo niềm tin cho CBQL, NG, NV khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; bảo vệ danh dự của CBQL, NG, NV khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

3. CBQL, NG, NV phải tôn trọng địa vị của người lãnh đạo, phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả.

4. Trong quan hệ đồng nghiệp, CBQL, NG, NV phải chân thành, thân thiện, nhiệt tình, bảo đảm sự đồng thuận, đoàn kết vì sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp và danh dự của Trường.

Chương III

CHUẨN MỰC CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÀ GIÁO, NHÂN VIÊN TRONG QUAN HỆ XÃ HỘI

Điều 12. Các quy định cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên phải thực hiện trong quan hệ xã hội

1. Khi tham gia các hoạt động xã hội thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử; chấp hành và vận động mọi người chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương đường lối

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Thực hiện kế hoạch dân số và gia đình, phòng chống bệnh tật, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa theo quy định chung và của cộng đồng.

Điều 13. Các quy định cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên không được làm trong quan hệ xã hội

1. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, mạo danh để tạo thanh thế khi tham gia các hoạt động trong xã hội; sử dụng các tài sản công cho hoạt động không thuộc nhiệm vụ, công vụ.

2. Tổ chức các hoạt động cưới hỏi, sinh nhật,... của bản thân và gia đình vì mục đích vụ lợi, tham gia chơi cờ bạc, cá độ, sử dụng chất kích thích gây nghiện, say rượu, gây gổ, vi phạm luật giao thông.

Điều 14. Các quy định cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên không được làm trong ứng xử nơi công cộng

1. Vi phạm các quy định về nội quy, quy tắc nơi công cộng; vi phạm thuần phong mỹ tục tại nơi công cộng.

2. Vi phạm các quy định về đạo đức công dân đã được pháp luật quy định, các chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc đã được cộng đồng dân cư thống nhất thực hiện.

Chương IV

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 15. Ứng xử với bản thân

1. Tôn trọng bản thân và gia đình, không làm những việc gây ảnh hưởng xấu đến danh dự bản thân và gia đình; có lòng tự tôn, tự giác, tính trung thực, sự khiêm tốn.

2. Sống có lý tưởng, có hoài bão, có ý thức tự lập, tự phấn đấu trong học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị.

3. Là công dân tốt ở nơi cư trú.

Điều 16. Ứng xử với cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên trong Nhà trường

1. Kính trọng, lễ phép, đúng mực trong giao tiếp với CBQL, NG, NV; nghiêm cấm sử dụng mạng xã hội để bình luận thiếu tính xây dựng về Nhà trường, về cá nhân CBQL, NG, NV của Nhà trường.

2. Có thái độ tích cực khi đóng góp ý kiến và nguyện vọng của mình một cách thẳng thắn, chân thành, trung thực và mang tính xây dựng đối với Nhà trường, các đơn vị trực thuộc Trường, với từng CBQL, NG, NV.

3. Có tinh thần đấu tranh, chống những hành vi vụ lợi cá nhân, lợi dụng việc chung để thực hiện những hành vi vi phạm phẩm chất đạo đức, làm xấu đi mối quan hệ thầy và trò trong Nhà trường. Báo cáo và đề nghị Nhà trường làm sáng tỏ mọi hành vi trù dập, đe dọa, gợi ý tiêu cực của CBQL, NG, NV của Nhà trường với HSSV.

Điều 17. Ứng xử với khách đến thăm và làm việc tại Nhà trường

1. Khi có các đoàn khách đến thăm và làm việc với Nhà trường, HSSV cần thể hiện thái độ ân cần, lễ phép, lịch thiệp khi giao tiếp.

2. Hướng dẫn, giải thích trong giới hạn cho phép và hiểu biết của mình đối với khách

khi khách có yêu cầu.

Điều 18. Ứng xử với việc học tập, rèn luyện

1. Thực hiện nghiêm các quy chế trong Nhà trường như Quy chế đào tạo; Quy chế công tác học sinh, sinh viên; Quy chế rèn luyện; Quy định thực hiện nếp sống văn hóa học đường, chấp hành các luật, quy định về giao thông.

2. Có ý thức tự giác, tự học và tích cực chủ động trong quá trình học tập, tích cực tham gia thảo luận trong quá trình học tập, vận dụng sáng tạo những kiến thức đã học vào thực tế công việc và cuộc sống.

3. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng và các phong trào thi đua trong và ngoài Nhà trường phát động; có ý thức tự rèn luyện các kỹ năng sống và học tập.

Điều 19. Ứng xử với bạn trong Trường

1. Luôn tôn trọng, hòa nhã, chân thành, thân thiện.

2. Đối xử bình đẳng về dân tộc, tôn giáo, giới tính với mọi người.

3. Phải chia sẻ, cảm thông, giúp đỡ cùng nhau tiến bộ trong học tập, rèn luyện, sinh hoạt và cuộc sống.

4. Thể hiện đức tính khiêm tốn, cầu thị.

5. Sử dụng ngôn từ trong sáng; không nói tục, gây gổ, đánh nhau, gây mất đoàn kết.

Điều 20. Ứng xử văn hóa với môi trường và cơ sở vật chất Nhà trường

1. Tạo môi trường văn minh, hiện đại và chuẩn mực; có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường, cơ sở vật chất của Nhà trường, góp phần xây dựng nếp sống văn minh, môi trường xanh, sạch, đẹp.

2. Không ăn, uống trong lớp học, phòng học; phải bỏ rác đúng nơi quy định.

3. Thực hiện theo hướng dẫn an toàn khi sử dụng thiết bị, tài sản của Nhà trường; không cố ý gây thiệt hại tài sản Nhà trường.

4. Thông báo ngay cho CBQL, NG, NV của Nhà trường về bất kỳ mối nguy hiểm nào đang xảy ra do sự cố về thiết bị, tài sản của Trường.

5. Không treo, dán áp phích, băng rôn, biểu ngữ khi chưa được phép của cấp có thẩm quyền.

6. Không chặt, phá cây xanh; không tự ý viết, vẽ, dán trên tường, bàn, ghế trong phòng học, phòng họp, phòng ở ký túc xá và các khu vực khác trong khuôn viên Trường.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm phổ biến và tổ chức thực hiện

1. Ban Giám hiệu lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị, các tổ chức đoàn thể Nhà trường triển khai, thực hiện Quy tắc ứng xử đến CBQL, NG, NV và HSSV.

2. Các đơn vị, các tổ chức đoàn thể của Trường, CBQL, NG, NV và HSSV có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Quy tắc ứng xử này.

3. Phòng Tổ chức – Tài chính phối hợp với Công đoàn Nhà trường có trách nhiệm

theo dõi việc thực hiện Quy tắc ứng xử này đối với CBQL, NG, NV.

4. Phòng Quản trị chất lượng – Học sinh, sinh viên phối hợp với Đoàn Thanh niên Nhà trường có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện Quy tắc ứng xử này đối với HSSV trong Nhà trường.

5. CBQL, NG, NV có trách nhiệm thực hiện và vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với Lãnh đạo trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 22. Khen thưởng, kỷ luật

1. Những đơn vị và cá nhân thực hiện tốt Quy tắc ứng xử này, Hội đồng thi đua khen thưởng của Nhà trường tuyên dương, khen thưởng theo quy định.

2. Những đơn vị và cá nhân không thực hiện tốt Quy tắc ứng xử này tùy vào mức độ, Hội đồng kỷ luật Nhà trường xem xét xử phạt hoặc xử lý kỷ luật theo quy định./.